

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 33

Tổ :

Trang 1/1

Mã nhận dạng 01002

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC
Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Pháp luật đại cương - 33-202622

CBGD:

STT	Mã SV	Họ và tên	LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (30%)	Đ 2 (%)	Điểm thi 70%	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	14113303	THÁI THỊ BÍCH	DH14NHNT	<i>Thái</i>	1	5		3	3.6	9 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	14113304	HỒ ĐÌNH CẢNH	DH14NHNT	<i>Cảnh</i>	1	5		6	5.7	9 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	14113305	NGUYỄN THỊ KIỀU	DH14NHNT	<i>Kieu</i>	1	5		9	7.8	9 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	14113308	DƯƠNG NGỌC PHƯƠNG	DH14NHNT	<i>Phuong</i>	1	5		4	4.3	9 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	14113309	LÊ THỊ BÍCH TRÂM	DH14NHNT	<i>Tram</i>	1	5		4	4.3	9 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	14113310	NGUYỄN KHẮC TRIỀU	DH14NHNT	<i>Trieu</i>	1	5		5	5.0	9 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	14113312	NGUYỄN CHÍ TRƯỜNG	DH14NHNT	<i>Truong</i>	1	8		3	4.5	9 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	14113313	NGUYỄN CẨM TÚ	DH14NHNT	<i>Tu</i>	1	5		5	5.0	9 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	14113425	NGUYỄN KIM CƠ	DH14NHNT	<i>Co</i>	1	5		2	2.9	9 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	14113426	HỒ CHÍ CƯỜNG	DH14NHNT	<i>Cuong</i>	1	5		1	2.2	9 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	14113429	NGUYỄN QUỐC DUY	DH14NHNT	<i>Duy</i>	1	5		3	3.6	9 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	14113430	TRẦN NGUYỄN ĐẠT	DH14NHNT	<i>Dat</i>	1	8		4	5.2	9 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	14113431	PHÚ VĂN ĐIỆN	DH14NHNT			✓		✓	✓	9 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	14113433	TRẦN THỊ THANH HIỀN	DH14NHNT			✓		✓	✓	9 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	14113436	TRỊNH THẾ HOÀN	DH14NHNT	<i>Hoan</i>	1	5		3	3.6	9 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	14113437	LÊ PHAN THANH HOÀI	DH14NHNT	<i>Hai</i>	1	5		4	4.3	9 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	14113438	NGUYỄN QUANG HUY	DH14NHNT	<i>Huy</i>	1	5		4	4.3	9 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	14113439	VÕ AN HUY	DH14NHNT	<i>Huy</i>	1	5		3	3.6	9 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 33

Tổ :

Trang 2/1

Mã nhận dạng 01002

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC
Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Pháp luật đại cương - 33-202622

CBGD:

STT	Mã SV	Họ và tên	LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	14113442	ĐÀNG NĂNG HOÀI	LINH	DH14NHNT		-	-	-		0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	14113443	TRẦN ĐÌNH	LONG	DH14NHNT	25	1	8	4	5.2	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	14113444	NGÔ THÀNH	LUÂN	DH14NHNT	1	1	5	1	2.2	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	14113445	QUẢNG THÀNH	LUÂN	DH14NHNT	Thuan	1	6	3	3.9	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	14113446	NGUYỄN THỊ KIM	MIN	DH14NHNT	KMin	1	5	3	3.6	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	14113447	NGUYỄN THỊ	MỸ	DH14NHNT	almo	1	5	2	2.9	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	14113449	LÊ HỮU	NHIỆM	DH14NHNT	Nhieu	1	7	4	4.9	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	14113450	TRẦN VĂN	PHÁT	DH14NHNT	Phat	1	8	2	3.8	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	14113451	TRẦN VĂN	PHONG	DH14NHNT	Phong	1	5	2	2.9	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	14113452	NGUYỄN ĐẮC	PHÚ	DH14NHNT	Phu	1	6	4	4.6	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	14113453	LÊ CÔNG	PHÚC	DH14NHNT	Phu	1	7	2	3.5	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	14113454	BÙI VĂN	PHỤNG	DH14NHNT	Phu	1	-	4	2.8	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	14113455	NGUYỄN THỊ THÙY	PHƯƠNG	DH14NHNT	Thuy	1	5	7	6.4	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	14113456	NGUYỄN THIÊN	PHƯỚC	DH14NHNT	Phuoc	1	7	4	4.9	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	14113457	PHAN NHƯ NHẬT	QUYÊN	DH14NHNT	Quyên	1	5	4	4.3	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	14113459	NGUYỄN HỮU	SOÀI	DH14NHNT	Soi	1	-	1	0.7	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	14113460	TRẦN THỊ THANH	TÂM	DH14NHNT	Tam	1	7	5	5.6	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	14113461	NGUYỄN VŨ HƯNG	THỐNG	DH14NHNT	Thong	1	7	5	5.6	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 33

Tổ :

Trang 3/1

Mã nhận dạng 01002

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC
Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Pháp luật đại cương - 33-202622

CBGD:

STT	Mã SV	Họ và tên	LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
37	14113462	QUẢNG ĐẠI THU	DH14NHNT	<i>Thuc</i>	1	5		5	5.0	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
38	14113465	VÕ THỊ KIM TRÂM	DH14NHNT	<i>Kim E</i>	2	5		7	6.4	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
39	14113466	NGUYỄN NGÔ XUÂN TRÌNH	DH14NHNT							☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
40	14113467	ĐÀN TRUNG TUYÊN	DH14NHNT	<i>Phuc</i>	1	5		5	5.0	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
41	14113468	ĐỖ THỊ CẨM TÚ	DH14NHNT	<i>Cam Tu</i>	1	7		8	7.7	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
42	14113469	VÕ VĂN TÚ	DH14NHNT	<i>CC</i>	1			2	1.4	☐ 0 ☒ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
43	14113470	NGUYỄN VƯƠNG	DH14NHNT	<i>Long</i>	1	5		7	6.4	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
44	14113471	NGUYỄN THỊ THÚY VY	DH14NHNT	<i>Thuy Vy</i>	1	5		8	7.1	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9	☐ 0 ☒ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
45	14113473	PHAN THỊ MỸ YẾN	DH14NHNT	<i>Yen</i>	1	5		7	6.4	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
46	14113482	NGUYỄN THANH TRÍ	DH14NHNT	<i>Tri</i>	1	7		6	6.3	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

Số lượng vắng: 64 Hiện diện: : 42

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Nguyễn Ngọc Sơn

Nguyễn Thị Bích Nga

Nguyễn Xuân Thủy